THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1640/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2009 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số nhiệm vụ giải pháp lớn nhằm tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 5 về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011 - 2015 với những nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú ở trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện đáp ứng yêu cầu tạo nguồn đào tạo cán bộ cho miền núi, vùng dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Nhà nước có trách nhiệm quản lý, tăng cường đầu tư củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú theo quy hoạch.

Ngành giáo dục và đào tạo, cấp ủy, chính quyền các địa phương chỉ đạo việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện các điều kiện bảo đảm chất lượng của hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú.

3. Nhà nước ưu tiên đầu tư, bên cạnh việc thực hiện xã hội hóa huy động các nguồn lực cùng tham gia củng cố, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường phổ thông dân tộc nội

trú theo hướng trường trung học đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo các điều kiện giáo dục đặc thù, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú theo hướng trường trung học đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo các điều kiện giáo dục đặc thù; nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo, phấn đấu trường phổ thông dân tộc nội trú trở thành trường hàng đầu về chất lượng giáo dục ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số; thực hiện tốt nhiệm vụ tạo nguồn đào tạo cán bộ cho các dân tộc thiểu số, đồng thời đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của miền núi, vùng dân tộc thiểu số trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Củng cố và phát triển mạng lưới, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú ở miền núi, vùng dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đảm bảo các tỉnh, huyện có đông người dân tộc thiểu số, có nhu cầu và đủ điều kiện mở trường đều có trường phổ thông dân tộc nội trú, trung bình mỗi tỉnh có 01 trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và mỗi huyện có 01 trường phổ thông dân tộc nội trú huyện. Đến năm 2015, cả nước có 317 trường phổ thông dân tộc nội trú với khoảng 85.000 học sinh, đạt bình quân 7% học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong toàn quốc được học trong trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường phổ thông dân tộc nội trú theo hướng trường trung học đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo các điều kiện để nuôi dạy học sinh nội trú. Phấn đấu đến năm 2015 có khoảng 30% số trường phổ thông dân tộc nội trú đạt chuẩn quốc gia.

- Nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục và quản lý tại các trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Tăng cường các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục và công tác quản lý trường phổ thông dân tộc nội trú đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ:

Thực hiện đồng thời các hoạt động sau:

- Hoạt động 1: Đầu tư xây dựng bổ sung các hạng mục công trình cho 223 trường phổ thông dân tộc nội trú theo hướng trường trung học đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo các điều kiện để nuôi dạy học sinh nội trú

+ Nội dung chủ yếu:

. Xây dựng 356 phòng học thông thường với diện tích xây dựng khoảng 26.004 m^2.

. Xây dựng 999 phòng học bộ môn phù hợp với cấp học (152 phòng vật lý, 155 phòng hóa học, 173 phòng sinh học, 182 phòng công nghệ, 145 phòng tin học, 192 phòng ngoại ngữ) với diện tích xây dựng khoảng 91.634 m^2.

. Xây dựng 113 phòng thư viện, 138 phòng đoàn đội, 164 phòng truyền thống, 219 phòng sinh hoạt, giáo dục văn hóa dân tộc, 174 nhà tập đa năng với diện tích xây dựng khoảng 221.891 m^2.

. Xây dựng 57 phòng làm việc của Hiệu trưởng, 174 phòng làm việc của Phó Hiệu trưởng, 105 văn phòng trường, 116 phòng họp toàn thể cán bộ và viên chức nhà trường, 218 phòng giáo viên, 133 phòng y tế học đường, 162 phòng hành chính, quản trị, 120 phòng bảo vệ, thường trực, 186 nhà kho với diện tích xây dựng khoảng 45.899 m^2.

. Xây dựng 868 phòng công vụ cho giáo viên, 2749 phòng ở nội trú học sinh, 114 nhà ăn cho học sinh, 200 phòng giáo vụ và quản lý học sinh với diện tích xây dựng khoảng 252.636 m^2.

. Xây dựng 172 nhà vệ sinh cho giáo viên, 326 nhà vệ sinh cho học sinh, với diện tích xây dựng khoảng 16.072 m^2.

. Đầu tư 121 công trình cấp nước sạch (bao gồm giếng khoan, bể lọc nước, bể chứa nước).

+ Kinh phí dự kiến: 2.978.618 triệu đồng.

- Hoạt động 2: Đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất cho 48 trường phổ thông dân tộc nội trú tại 22 tỉnh miền núi, vùng dân tộc thiểu số

+ Nội dung chủ yếu: Xây dựng mới 41 trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, 07 trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh tại 22 tỉnh (Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Phước, Bình Thuận, An Giang, Kiên Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau) có quy mô phù hợp theo tiêu chuẩn trường trung học đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo các điều kiện nuôi dạy học sinh nội trú.

+ Kinh phí dự kiến: 1.156.848 triệu đồng.

- Hoạt động 3: Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú

+ Nội dung chủ yếu:

. Tổ chức bồi dưỡng cho 1400 cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, nhà giáo làm việc tại các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ) và giáo viên cốt cán

các trường phổ thông dân tộc nội trú về đổi mới công tác quản lý giáo dục, đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục học sinh dân tộc; về tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; về tổ chức nội trú; về giáo dục văn hóa dân tộc và kiến thức địa phương.

. Tổ chức bồi dưỡng cho 1050 cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các trường phổ thông dân tộc nội trú về tiếng dân tộc thiểu số phục vụ cho giao tiếp và quản lý giáo dục.

. Tập huấn cho 700 cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các trường phổ thông dân tộc nội trú về công tác hướng nghiệp, tư vấn nghề và dạy nghề truyền thống.

+ Kinh phí dự kiến: 12.700 triệu đồng.

- Hoạt động 4: Tăng cường các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục và công tác quản lý các trường phổ thông dân tộc nội trú đáp ứng yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục

+ Nội dung chủ yếu:

. Biên soạn 06 tài liệu phục vụ cho hoạt động giáo dục của trường phổ thông dân tộc nội trú (hướng dẫn các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng dẫn giáo dục văn hóa dân tộc và kiến thức địa phương, giáo dục kỹ năng sống, tâm lý học sinh dân tộc, hướng dẫn tổ chức nội trú, dạy tiếng dân tộc thiểu số phục vụ cho giao tiếp và quản lý của cán bộ giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú).

. Xây dựng Website chung cho hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú và phát hành Tập san Giáo dục nội trú phục vụ công tác quản lý của ngành.

+ Kinh phí dự kiến: 5.600 triệu đồng.

2. Những giải pháp chủ yếu:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cộng đồng về sự cần thiết phải củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú trong việc tạo nguồn đào tạo cán bộ và tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số trong thời kỳ đổi mới của đất nước.

- Quy hoạch hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, củng cố mạng lưới, quy mô các trường hiện có, thành lập mới các trường phổ thông dân tộc nội trú đáp ứng nhu cầu tạo nguồn đào tạo cán bộ và tạo nguồn nhân lực của các địa phương vùng dân tộc, miền núi.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các trường phổ thông dân tộc nội trú theo kế hoạch, mục tiêu, chương trình giáo dục của các cấp học phổ thông tương ứng, bổ sung kiến thức về lịch sử, địa lý, ngôn ngữ, văn hóa dân tộc thiểu số và địa phương. Đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đặc điểm học sinh dân tộc thiểu số song song với việc tổ chức tốt các hoạt động giáo dục toàn diện.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của trường phổ thông dân tộc nội trú: Đảm bảo số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện; bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú về các chuyên đề giáo dục đặc thù; bổ sung các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục và công tác quản lý trường phổ thông dân tộc nội trú đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tăng cường đầu tư ngân sách của Nhà nước, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất của hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Đảm bảo tính bền vững của Đề án thông qua việc thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Đề án đã nêu trên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí

Tổng dự toán kinh phí Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011 - 2015 là 4.153.766 triệu đồng.

Trong đó:

a) Hoạt động 1 là: 2.978.618 triệu đồng;

b) Hoạt động 2 là: 1.156.848 triệu đồng;

c) Hoạt động 3 là: 12.700 triệu đồng;

d) Hoạt động 4 là: 5.600 triệu đồng.

2. Cân đối nguồn kinh phí thực hiện Đề án

Nguồn vốn đầu tư thực hiện Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011 - 2015 là 4.153.766 triệu đồng.

Trong đó:

a) Ngân sách nhà nước:

- Nguồn ngân sách trung ương và địa phương chi cho đầu tư: 3.946.632 triệu đồng; trong đó kinh phí trung ương là 2.903.861 triệu đồng, kinh phí địa phương là 1.042.771 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí chi thường xuyên: 18.300 triệu đồng; trong đó kinh phí chi thường xuyên của Trung ương là 8.850 triệu đồng, kinh phí chi thường xuyên của địa phương là 9.450 triệu đồng.

b) Nguồn huy động từ xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác: 188.834 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Lộ trình thực hiện:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2011 đến 2013

+ Tập trung các nguồn lực của trung ương và địa phương để hoàn thiện cơ bản các hạng mục công trình đầu tư xây dựng bổ sung cho 223 trường phổ thông dân tộc nội trú.

+ Hoàn thiện các thủ tục, điều kiện xây dựng mới 48 trường phổ thông dân tộc nội trú tại 22 tỉnh miền núi, vùng dân tộc thiểu số. Phấn đấu 60% số trường phổ thông dân tộc nội trú xây dựng mới trong kế hoạch được hoàn thành.

+ Hoàn thành 06 tài liệu hỗ trợ hoạt động giáo dục của trường phổ thông dân tộc nội trú. Xây dựng Website chung cho hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú và phát hành Tập san Giáo dục nội trú.

+ Bồi dưỡng, tập huấn về các nội dung giáo dục đặc thù cho 1.890 cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán trường phổ thông dân tộc nội trú trong kế hoạch.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2014 đến 2015

+ Hoàn thành việc xây dựng mới 40% số trường phổ thông dân tộc nội trú còn lại trong kế hoạch.

+ Bồi dưỡng, tập huấn về các nội dung giáo dục đặc thù cho 1.260 cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán trường phổ thông dân tộc nội trú. Bảo trì, nâng cấp Website của hệ thống phổ thông dân tộc nội trú, tiếp tục phát hành Tập san Giáo dục nội trú.

2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương

a) Trách nhiệm của các cơ quan Trung ương

- Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ Là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện Đề án;

+ Chủ trì thành lập Ban Chỉ đạo Đề án cấp trung ương gồm các Bộ, ngành: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc để chỉ đạo thực hiện Đề án trên phạm vi toàn quốc;

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các địa phương cụ thể hóa những nội dung của Đề án thành chương trình, kế hoạch thực hiện chi tiết để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện và tháo gỡ những vướng mắc về thủ tục, cơ chế bảo đảm các vấn đề liên quan đến triển khai thực hiện Đề án;

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai Đề án của giai đoạn, từng năm;

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc thực hiện Đề án;

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, bổ sung, ban hành các chính sách, chế độ phù hợp đối với giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú;

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục đào tạo năm 2011 và xây dựng kế hoạch các hoạt động của Đề án để đưa vào Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục đào tạo đến năm 2015;

+ Chủ trì việc tổng hợp kế hoạch thực hiện Đề án, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi cả nước hàng năm, từng giai đoạn và kết thúc Đề án, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

+ Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kế hoạch triển khai các hoạt động Đề án theo từng năm và từng giai đoạn để đưa vào kế hoạch trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan huy động nguồn lực, phân bổ vốn đầu tư cho các địa phương thực hiện Đề án theo từng năm.

- Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, cơ quan liên quan bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án; kiểm tra, thanh tra tài chính theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách.

- Ủy ban Dân tộc

+ Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành trung ương, các địa phương tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho đồng bào các dân tộc về nhiệm vụ tạo nguồn đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số, tính chất chuyên biệt của trường phổ thông dân tộc nội trú; đôn đốc các địa phương trong công tác quy hoạch, quản lý, đào tạo, bố trí sử dụng học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, cán bộ người dân tộc thiểu số.

+ Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án trong phạm vi toàn quốc.

- Các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra các địa phương thực hiện có hiệu quả chính sách tại Quyết định này.

b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Thành lập Ban Điều hành Đề án của địa phương để điều hành và quản lý Đề án cấp tỉnh;

- Rà soát, quy hoạch mạng lưới, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn; hoàn thiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương; căn cứ vào nhu cầu nguồn nhân lực để xây dựng kế hoạch đào tạo, sử dụng học sinh dân tộc;

- Xây dựng danh mục, kế hoạch đầu tư, kế hoạch kinh phí hàng năm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo để triển khai Đề án ở địa phương; bảo đảm kinh phí chi thường xuyên cho các trường phổ thông dân tộc nội trú theo định mức quy định để lồng ghép thực hiện đầy đủ các hoạt động của Đề án;

- Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo và các cơ quan chức năng của địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch Đề án trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo Ban Chỉ đạo Đề án cấp trung ương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân